



Số/No.: SCBH- 62/2019

Ngày hiệu lực: 28/03/2019
Effective date: March 28th, 2019

BIỂU LÃI SUẤT TIỀN GỬI
DEPOSIT INTEREST RATES
Số/No. 02/2019

I. TIỀN GỬI VND
VND INTEREST RATE

1. TIỀN GỬI KHÔNG KỶ HẠN (%/năm)
DEMAND DEPOSIT (% p.a)

Loại tiền gửi Deposit type	Cá nhân/Individual	Doanh nghiệp/Corporate
Tiền gửi không kỳ hạn Demand deposit	0.50	0.50

2. TIỀN GỬI CÓ KỶ HẠN THÔNG THƯỜNG – TRẢ LÃI CUỐI KỶ (%/năm)
ORDINARY FIXED DEPOSIT - PAID AT MATURITY (% p.a)

Kỳ hạn Tenor	Cá nhân/Individual		Doanh nghiệp/Corporate	
	Dưới 500 Triệu VNĐ < 500mil VND	≥ 500 Triệu VNĐ ≥ 500mil VND	Dưới 500 Triệu VNĐ < 500mil VND	≥ 500 Triệu VNĐ ≥ 500mil VND
1 tháng/ month	2.25	2.50	2.25	2.50
3 tháng/ months	3.25	3.50	3.25	3.50
6 tháng/ months	3.75	4.00	3.75	4.00
12 tháng/ months	4.50	4.50	4.50	4.50

Mức lãi suất huy động các kỳ hạn đối với số tiền ≥ 500 triệu VND là lãi suất tham chiếu để áp dụng cho việc tính toán lãi suất cho vay

Interest rate for deposit ≥ 500million VND applicable for all tenors is the reference for lending interest rate calculation.

Lãi suất áp dụng đối với số tiền từ 20 tỷ VND sẽ được thỏa thuận giữa ngân hàng và người gửi tiền nhưng không vượt quá trần quy định của NHNN từng thời kỳ

Interest rate applied for the amount from 20billion VND shall be negotiated by the bank and depositors but not exceed the ceiling interest rate prescribed by State Bank of Vietnam from time to time.

II. TIỀN GỬI USD
USD INTEREST RATE

1. TIỀN GỬI KHÔNG KỶ HẠN (%/năm)
DEMAND DEPOSIT (% p.a)

Loại tiền gửi Deposit type	Cá nhân/Individual	Doanh nghiệp/Corporate
Tiền gửi không kỳ hạn Demand deposit	0.00	0.00

2. TIỀN GỬI CÓ KỶ HẠN THÔNG THƯỜNG – TRẢ LÃI CUỐI KỶ (%/năm)
ORDINARY FIXED DEPOSIT - PAID AT MATURITY (% p.a)

Kỳ hạn Tenor	Cá nhân/Individual (Người cư trú là công dân Việt Nam/ Resident individual being Vietnamese citizens)
1 tháng/ month	0.00
3 tháng/ months	0.00
6 tháng/ months	0.00
12 tháng/ months	0.00

III. TIỀN GỬI THÁI BAHT (%/năm)
THB INTEREST RATE (% p.a)

Loại tiền gửi Deposit type	Doanh nghiệp/Corporate
Tiền gửi không kỳ hạn Demand deposit	0.00

Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ %/năm, trên cơ sở một năm là ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.
Interest rate shall be calculated by %/ p.a on the basis of three hundred and sixty-five (365) days.

Nếu khách hàng rút vốn trước thời gian đáo hạn thì lãi được trả sẽ tính theo lãi suất tiền gửi không kỳ hạn tại thời điểm khách hàng rút trước hạn.

If withdrawal is made before maturity, interest will be based on the interest rate for demand deposit at the time customers withdraw.

Thông báo này được thay thế cho thông báo số SCBH-51/2019 ngày 11/03/2019

This announcement replaces the announcement No. SCBH-51/2019 dated March 11, 2019

GENERAL DIRECTOR

SARANYA SKONTANARAK


